

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đậu Hoa Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2022/TLHS-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 tại Thái Bình; tên gọi khác: Hoàng Thị Th; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Hoàng Thị M; chồng: Đỗ Việt T, sinh năm 1986, con: có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 09 tháng 01 năm 2022 đến ngày 12 tháng 01 năm 2022 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963.

2. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Số nhà 150 đường H, tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1966. Trú tại: Khu tái định cư C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; có mặt.

3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1987. Trú tại: Số nhà 03, tổ 12, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

4. Anh Đỗ Việt T, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2021 qua Công ty TNHH đầu tư và xuất khẩu H, Nguyễn Thị Th (tên gọi khác là Hoàng Thị Th) ký hợp đồng làm giúp việc cho gia đình ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Ng.

Sáng ngày 01/01/2022, Th dọn tủ quần áo trong phòng ngủ tầng hai của gia đình bà Ng. Khi bê giỏ quần áo xuống dưới tầng hầm để mang đi giặt thì Th nhìn thấy trong giỏ có một túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu hồng, Th mở hai túi nilon thấy bên trong có 05 cọc tiền mệnh giá 500.000đ, tổng số tiền là 250.000.000đ. Nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên Th đã giấu tiền vào tủ quần áo ở tầng hầm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Th lấy lý do nhà có việc để xin về, hẹn sau hai ngày sẽ trở lại. Th xuống tầng hầm mở tủ lấy 250.000.000đ bỏ vào trong túi nilon màu đen rồi bắt xe ô tô về nhà trọ. Sau đó Th đến nhà cậu ruột là ông Hoàng Văn Ph và đưa cho ông Ph số tiền 49.000.000đ rồi tiếp tục đến gặp bác ruột là ông Hoàng Văn Đ, đưa ông Đ số tiền 110.000.000đ để ông Đ và ông Ph trả tiền vật liệu xây nhà giúp Th. Sau khi nhận được tiền do Nguyễn Thị Th đưa, ông Đ sử dụng số tiền 68.000.000đ trả tiền mua nguyên vật liệu xây nhà cho Th. Ngày 03/01/2022, Th nhờ bạn là Trần Thị N đến nhà ông Ph lấy lại số tiền Th đã đưa cho ông Ph. N đã lấy lại số tiền 49.000.000đ từ ông Ph và đưa cho Th, Th đã lấy 5.000.000đ từ số tiền này trả nợ cho N. Sau đó Th đã trả nợ số tiền 30.000.000đ cho một người đàn ông Th không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ mà Th đã vay tiền qua một app trên mạng. Sau đó Th đã gọi điện cho chồng là Đỗ Việt T nói chuyện về việc Th đã lấy trộm số tiền 250.000.000đ của bà Ng, ông V ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau đó Th ném chiếc điện thoại cùng sim của mình xuống sông (nhưng không nhớ vị trí) và dùng tiền đã lấy trộm mua 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 với giá 6.700.000đ để sử dụng, số tiền còn lại Th đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Ông Hoàng Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 42.000.000đ gồm 84 tờ tiền mệnh giá 500.000đ.

- Chị Trần Thị N tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đ gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đ.

- Th tự nguyện giao nộp số tiền 2.440.000đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI: 358475775031968 (đã qua sử dụng).

Ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Th tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 26/01/2022 Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý có bản Kết luận định giá tài sản số 05/2022 kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh có số IMEI: 358475775031968, đã qua sử dụng giá còn 5.000.000đ”.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-PL ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Thị Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị Th theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Th mức án từ 09 đến 10 năm tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 thu giữ của bị cáo là tài sản có được từ số tiền bị cáo phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền đã trộm cắp để hoàn trả đủ cho ông V, bà Ng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo pháp luật quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại và chồng, con bị cáo. Bị cáo xác định chỉ khắc phục hậu quả số tiền 2.440.000đ trả cho bị hại, bị cáo không tác động đến ông Đ, ông Ph, chị N để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn Đ trình bày: Số tiền 42.000.000đ khi Cơ quan điều tra thông báo là tài sản bị cáo trộm cắp ông đã tự nguyện giao nộp cho Công an chứ bị cáo không có tác động gì với ông để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đỗ Việt T trình bày: Anh xác định trước khi bị cáo bị bắt có gọi cho anh nói về việc bị cáo đã trộm cắp số tiền 250.000.000đ. Giữa bị cáo và anh đang sống ly thân, bản thân anh đang nuôi 02 con nhỏ trong đó có một con sinh năm 2018, điều kiện rất khó khăn nên không có tiền để hỗ trợ bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, bản kết luận của Cơ quan định giá tài sản, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập theo trình tự luật định. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận:

Ngày 01/01/2022, tại tổ dân phố H, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, lợi dụng đang làm giúp việc gia đình tại nhà ở của bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Th đã lén lút chiếm đoạt số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) của gia đình bà Ng, ông V và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là, đúng người, đúng tội. có căn cứ pháp luật

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã giao nộp số tiền 2.440.000đ để trả lại bị hại nên xem xét để bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện cụ thể của bị cáo, không có việc làm và thu nhập, còn phải chấp hành hình phạt phạt tù có thời hạn nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường đủ số tiền 250.000.000đ mà Th đã lấy trộm của gia đình bà, hiện đã thu hồi được 49.440.000đ; Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự 2015 cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải bồi thường tiếp số tiền 200.560.000đ (hai trăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu chậm trả tiền thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Xử lý vật chứng:

Ngày 13/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại số tiền 49.440.000đ cho bà Trần Thị Ng chủ sở hữu hợp pháp tài sản, là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh đã qua sử dụng là tài sản Nguyễn Thị Th sử dụng tiền trộm cắp để mua. Tuy nhiên về trách nhiệm dân sự HĐXX đã buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại đủ số tiền đã chiếm đoạt kể cả khoản tiền đã mua điện thoại nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với anh Đỗ Việt T, chồng của Nguyễn Thị Th, được Th gọi điện thoại nói chuyện về việc Th đã lấy trộm số tiền 250.000.000đ nhưng không tố giác hành vi phạm tội của Th. Tuy nhiên Đỗ Việt T là chồng hợp pháp của Th. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự, Đỗ Việt T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn Ph và chị Trần Thị N là những người đã nhận tiền của Th nhưng không biết số tiền đó do trộm cắp mà có. Do đó

hành vi của ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn Ph và chị Trần Thị N không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người đàn ông bán điện thoại di động Samsung Galaxy A22 cho Th, Th khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Khi mua điện thoại Th không nói cho người bán biết số tiền mua điện thoại do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Hoàng Thị Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Hoàng Thị Th) phải bồi thường hoàn trả ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Ng số tiền 200.560.000đ (hai trăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông V, bà Ng) đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành (bị cáo Th) chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4/ Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, có số IMEI: 358475775031968 (đã qua sử dụng), nhưng giao Cơ quan thi hành án dân sự tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

5/ Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp: 200.000đ
(Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp: 10.028.000đ
(mười triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh